

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST
Ngày 11/01/2023
V/v: “*Tranh chấp
Hôn nhân và gia đình*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hán Hương
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Sâm
2. Bà Phan Thị Ánh Duyên.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Tuấn Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 01/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022, về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1998 (có mặt).

Bị đơn: Anh Lê Đức S, sinh năm 1994 (vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

Cùng địa chỉ: Khu Đ, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/9/2022; tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Lê Đức S kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ ngày 02/11/2020. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn sau đó đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Từ đầu năm 2022 đến nay vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh S đã

mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được nên chị xin ly hôn anh S để ổn định cuộc sống.

- *Về con chung*: Vợ chồng anh chị có một con chung là Lê Đức Tiến Đ, sinh ngày 10/8/2021. Chị xin được trực tiếp nuôi con khi vợ chồng ly hôn và đề nghị anh S phải cấp dưỡng 2.000.000đồng/con/tháng.

- *Về tài sản chung; Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức*: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê đã báo anh S đến Tòa án để giải quyết việc chị H xin ly hôn anh S; đã giao văn bản tố tụng cho bà Trần Thị T là mẹ đẻ của anh S và ở cùng địa chỉ, báo anh S đến Tòa án để giải quyết việc chị H xin ly hôn nhưng anh S cố tình vắng mặt nên phải đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh S.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê phát biểu quan điểm:

- *Về việc tuân theo pháp luật*: Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký Tòa án và của Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng thủ tục tố tụng và quy định của Pháp luật. Bị đơn cố tình vắng mặt là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- *Về nội dung vụ án*:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; khoản 1, 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83, 107; 110; 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị H được ly hôn anh S.

Về con chung: Giao con chung là Lê Đức Tiến Đ, sinh ngày 10/8/2021, cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.000.000đồng/con/tháng. Thời điểm cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung thành niên lao động tự túc được.

Tài sản chung, Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức: Do chị H không đề nghị, nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật và tự nguyện nộp án phí cấp dưỡng nuôi con chung cần xác nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã báo anh S đến để giải quyết việc chị H xin ly; đã giao văn bản tố tụng hợp lệ cho bà Trần Thị T là mẹ đẻ ở cùng địa chỉ với anh S, nhưng anh S vẫn cố tình vắng mặt nên Tòa án vẫn đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh S là thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. *Về nội dung vụ án*.

2.1. *Xét yêu cầu khởi kiện của chị H xin được ly hôn anh S thấy rằng*: Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ ngày 02/11/2020 là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ kết quả xác minh tại địa phương xã V thể hiện: Vợ chồng chị H, anh S có thời gian chung sống tại gia đình của anh S. Tuy nhiên hiện nay anh chị đã sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Trong khi đó, mặc dù Tòa án đã tổng Đ các văn bản và thông báo hợp lệ cho bà T là mẹ đẻ anh S, báo anh S đến Tòa án để giải quyết việc chị H xin ly hôn, nhưng anh S vẫn cố tình vắng mặt, không tham gia buổi hòa giải do Tòa án tổ chức để giải quyết mâu thuẫn, vợ chồng về đoàn tụ cùng nhau nuôi con xây dựng hạnh phúc gia đình. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định, tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh S đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được. Nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn anh S để ổn định cuộc sống.

2.2. *Về con chung*: Chị H và anh S có một con chung là Lê Đức Tiến Đ, sinh ngày 10/8/2021, hiện nay cháu Đ dưới 36 tháng tuổi; căn cứ khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phải phù hợp với lợi ích của con”. Trong khi đó chị H không thuộc trường hợp không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và anh chị không thỏa thuận về việc nuôi con, nên phải giao con chung là cháu Đ cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định của pháp luật.

- *Về nghĩa vụ cấp dưỡng*: Xét đề nghị của chị H yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000đồng/tháng thấy rằng: Anh S hiện nay nghề nghiệp chính là lao động tự do; thu nhập không ổn định; trong khi đó mức thu nhập bình quân đầu người tại địa phương xã Văn Bán năm 2022 là 38.500.000đồng/năm. Do đó, cần buộc anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con ở mức 1.000.000đồng/tháng là phù hợp.

2.3. *Về tài sản chung; Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức*: Chị H không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. *Về án phí*: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật và tại phiên tòa chị H tự nguyện chịu 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung nên cần ghi nhận sự tự nguyện của chị H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; khoản 1, 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83, 107; 110; 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 26 của Luật thi hành án Dân sự.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lê Đức S.

2. *Về con chung:* Giao con chung là Lê Đức Tiến Đ, sinh ngày 10/8/2021, cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.000.000đồng/con/tháng. Thời điểm cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) lao động tự túc được. Phương thức cấp dưỡng thực hiện định kỳ hàng tháng. Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 và Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

3. *Về án phí:* Chị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007955, ngày 03/10/2022; tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê; Chị H còn phải nộp thêm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị H có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh S vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Khê;
- UBND xã V;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hán Hưởng

